

KẾ HOẠCH

Triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2016 - 2020.

Nhằm đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong việc trao đổi văn bản điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 63/TTr-STTTT ngày 26/01/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (UBND tỉnh) ban hành “Kế hoạch triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2016 - 2020” như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Chỉ thị số 10/2006/CT-TTg ngày 23/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm văn bản, giấy tờ hành chính trong hoạt động của các Cơ quan hành chính nhà nước;

Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư tín điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Thông tư số 05/2010/TT-BNV ngày 01/7/2010 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn về cung cấp, quản lý và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính về việc quy định việc lập dự toán, quản lý và lập kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức;

Quyết định số 59/2008/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2008 của Bộ Thông tin và truyền thông về việc ban hành Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Công văn số 2589/BTTTT-UDCNTT ngày 24/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xác định chi phí phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ;

Công văn số 217/BCY ngày 23/4/2013 của Ban Cơ yếu Chính phủ về việc hướng dẫn ứng dụng chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan thuộc hệ thống chính trị; Công văn số 133/BCY-CTSBMTT ngày 14/4/2015 và Công văn số 95/BCY-CYĐCQ ngày 08/10/2015 của Ban Cơ yếu Chính phủ về việc đề xuất nhu cầu bảo mật thông tin bí mật Nhà nước, bảo đảm an toàn thông tin giai đoạn giai đoạn 2016 - 2020;

Công văn số 1117/UBND-VX ngày 07/6/2013 của UBND tỉnh về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị Quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ và Chương trình số 74-CTr/TU ngày 09-10-2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01-7-2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế tại tỉnh Kon Tum được ban hành kèm theo Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 21/10/2015 của UBND tỉnh;

Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của UBND tỉnh về việc ủy quyền quản lý thuê bao chứng thư số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh ứng dụng chứng thực điện tử và chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; từng bước thay thế dần phương pháp trao đổi văn bản truyền thống bằng phương pháp trao đổi các văn bản điện tử trên môi trường mạng trong nội bộ các cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước. Qua đó, nâng cao hiệu quả xử lý công việc, tiết kiệm thời gian, chi phí, đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin trong hoạt động tác nghiệp giữa cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp trên môi trường mạng.

- Nâng cao mức độ an toàn và bảo mật cho các giao dịch điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng máy tính.

- Từng bước tích hợp hệ thống chữ ký số vào các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh, góp phần đẩy mạnh việc trao đổi văn bản điện tử, phục vụ cải cách hành chính, hướng tới thực hiện Chính phủ điện tử.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- 100 % Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh ứng dụng chữ ký số trong việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước;

- 70% văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa cơ quan nhà nước được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử và được xác thực bằng chữ ký số.

- Từng bước ứng dụng chữ ký số vào hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh và ứng dụng chữ ký số vào hệ thống một cửa điện tử.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Triển khai ứng dụng chữ ký số

- Đăng ký, cấp, chuyển giao chứng thư số chuyên dùng cho các đối tượng sử dụng, bao gồm: Chứng thư số cá nhân (dành cho Lãnh đạo cơ quan) và chứng thư số dành cho tổ chức (giao văn thư cơ quan quản lý và sử dụng).

- Triển khai sử dụng chứng thư số, phần mềm chữ ký số và xác thực chữ ký số vào các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh đảm bảo tính xác thực, an toàn và bảo mật thông tin. Triển khai tích hợp chữ ký số vào phần mềm cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến và phần mềm một cửa điện tử trên địa bàn tỉnh.

2. Tăng cường nhận thức, đào tạo nhân lực để ứng dụng chữ ký số

- Tổ chức hội nghị, hội thảo nhằm giúp các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội, các doanh nghiệp nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của việc ứng dụng chữ ký số. trong các hoạt động trao đổi thông tin, gửi/nhận văn bản điện tử, đặc biệt trong giao dịch thương mại điện tử, phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế.

- Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn sử dụng chữ ký số cho cán bộ, công chức tại các cơ quan thuộc hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh nhằm mục tiêu quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả chữ ký số.

- Đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo khả năng hỗ trợ người dùng khi ứng dụng chứng thư số tại các cơ quan, đơn vị.

3. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng phục vụ triển khai chữ ký số

- Nâng cấp và hoàn chỉnh hệ thống mạng nội bộ (LAN, WAN) của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong tỉnh. Đảm bảo hệ thống mạng LAN của các cơ quan, đơn vị được kết nối với hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước theo đúng quy định.

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh sử dụng hộp thư điện tử công vụ để trao đổi công việc; tất cả các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, huyện được triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; thực hiện liên thông phần mềm quản lý văn bản và điều hành giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến ở mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh.

4. Lộ trình thực hiện

4.1. Năm 2016:

- Tổ chức buổi làm việc của Lãnh đạo UBND tỉnh với Ban Cơ yếu Chính phủ để thống nhất các nội dung hợp tác, phối hợp triển khai ứng dụng chữ ký số của tỉnh.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo triển khai ứng dụng chữ ký số nhằm nâng cao nhận thức, đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong việc trao đổi các văn bản điện tử và hướng dẫn các cơ quan nhà nước trong việc tổ chức triển khai ứng dụng chữ ký số tại cơ quan, đơn vị của tỉnh.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về quản lý, sử dụng chứng thư số trên phần mềm eOffice và các phần mềm ứng dụng liên quan cho các cơ quan, đơn vị được cấp chứng thư số.

- Triển khai việc đăng ký, cấp, chuyển giao chứng thư số chuyên dùng cho 30 cơ quan, đơn vị (gồm: 20 Sở, ban, ngành và 10 huyện, thành phố), gồm các đối tượng:

+ Văn thư các đơn vị;

+ Đối với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh: Giám đốc, các Phó Giám đốc; Chánh Văn phòng.

+ Đối với cấp huyện: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND; Chánh Văn phòng.

- Tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về ứng dụng chữ ký số và các ứng dụng có liên quan cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT hoặc phụ trách CNTT của các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo khả năng hỗ trợ người dùng khi thực hiện ứng dụng chứng thư số tại các cơ quan, đơn vị và đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng.

- Xây dựng, ban hành các quy định về quản lý, sử dụng chứng thư số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả triển khai thực hiện ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên địa bàn tỉnh và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ cụ thể cho thời gian tiếp theo.

- Thực hiện liên thông phần mềm quản lý văn bản và điều hành giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến ở mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra việc sử dụng chữ ký số tại các đơn vị.

4.2. Năm 2017:

- Tiến hành việc đăng ký và cấp chứng thư số cho các đối tượng:

+ Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp Sở, không tính đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục (Lãnh đạo và văn thư của đơn vị).

+ Lãnh đạo và văn thư các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố.

+ Lãnh đạo và văn thư của UBND các xã, phường, thị trấn (dự kiến triển khai đợt I cho 40 xã, phường, thị trấn).

+ Lãnh đạo và văn thư của các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội.

- Tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về quản lý, sử dụng chứng thư số và các ứng dụng cho các cán bộ, công chức được cấp chứng thư số chuyên dùng.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo khả năng hỗ trợ người dùng khi ứng dụng chứng thư số tại các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai thí điểm chứng thư số phục vụ xác thực người sử dụng cho hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến và phần mềm một cửa điện tử trên địa bàn tỉnh.

4.3. Năm 2018:

- Thực hiện đăng ký và cấp chứng thư số cho lãnh đạo và văn thư của UBND các xã, phường, thị trấn (Đợt II, dự kiến 40 xã, phường, thị trấn).

- Triển khai việc chứng thực điện tử và chữ ký số trong cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến.

- Mở rộng triển khai ứng dụng chữ ký số vào hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản lý, sử dụng chứng thư số và các ứng dụng cho các cán bộ, công chức được cấp chứng thư số chuyên dùng và cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị.

4.4. Năm 2019:

- Thực hiện đăng ký và cấp chứng thư số cho lãnh đạo và văn thư của UBND các xã, phường, thị trấn còn lại (Đợt III, dự kiến 22 xã, phường, thị trấn).

- Triển khai ứng dụng chứng thực số cho toàn bộ hệ thống một cửa điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh và hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai ứng dụng chứng thực số vào hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho đến cấp xã.

- Tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản lý, sử dụng chứng thư số và các ứng dụng cho các cán bộ, công chức được cấp chứng thư số chuyên dùng và cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị.

4.5. Năm 2020:

Tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá hiệu quả triển khai ứng dụng chứng thư số giai đoạn 2016-2020. Xây dựng Kế hoạch triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng giai đoạn tiếp theo trên quy mô lớn (triển khai đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến các xã, phường, thị trấn), đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số vào dịch vụ công trực tuyến cho toàn bộ hệ thống chính trị.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về tổ chức chỉ đạo thực hiện

- Tập trung đầu mối quản lý thuê bao chứng thư số chuyên dùng.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Cơ yếu Chính phủ, Ban Cơ yếu Tỉnh ủy và các đơn vị cung cấp chứng thư số nhằm đảm bảo Kế hoạch được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

- Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp Lãnh đạo trong việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc triển khai ứng dụng chữ ký số trên địa bàn.

- Nâng cao năng lực, nghiệp vụ quản lý ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức chuyên trách và phụ trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị; đảm bảo công tác tham mưu, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, doanh nghiệp cùng tham gia để trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng.

2. Giải pháp triển khai

- Tuyên truyền về sự cần thiết và tính hiệu quả của việc ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên đề về ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, chữ ký số. Thường xuyên cập nhật kịp thời về ứng dụng chữ ký số trong nước và trên thế giới; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản quy định, chỉ đạo về chữ ký số trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung hoàn thành sớm các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT nhằm đảm bảo hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống “một cửa điện tử”; hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Xây dựng các quy định về quản lý, sử dụng chứng thư số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; Đưa nội dung quy định về ứng dụng chữ ký số vào các quy chế quản lý, vận hành và sử dụng các hệ thống thông tin có yêu cầu tích hợp ứng dụng chữ ký số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Các sở, ban, ngành, các đơn vị khối tỉnh và UBND các huyện, thành phố trên cơ sở dự toán ngân sách giao năm 2016 (dự toán kinh phí bố trí từ nguồn cân đối ngân sách địa phương, nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu (nếu có)) chủ động lồng ghép thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi ngành, địa phương mình theo chức năng nhiệm vụ trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

Riêng nhiệm vụ phục vụ chung cho toàn tỉnh triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, rà soát, đề nghị Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét bố trí kinh phí thực hiện hàng năm cho phù hợp với khả năng ngân sách.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng quý, năm báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT tỉnh về kết quả thực hiện.

- Chủ trì, làm đầu mối phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ tổ chức hội nghị, hội thảo, bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng chữ ký số cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, văn thư của các cơ quan, đơn vị.

- Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện trách nhiệm là người quản lý thuê bao chứng thư số chuyên dùng cấp cho các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh theo Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của UBND

tỉnh về việc ủy quyền quản lý thuê bao chứng thư số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Tiếp nhận, tổng hợp đề nghị cấp hoặc thu hồi chứng thư số; xét duyệt và lập danh sách thuê bao đề nghị cấp hoặc thu hồi chứng thư số, gửi cơ quan tiếp nhận yêu cầu chứng thực. Tiếp nhận, bàn giao chứng thư số từ cơ quan tiếp nhận yêu cầu chứng thực và chuyển giao tới các thuê bao theo quy định hiện hành.

- Triển khai, đưa vào vận hành, sử dụng hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước trong tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch cụ thể cho từng năm; lập các dự án, đề án trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ chức triển khai ứng dụng chữ ký số theo từng năm, giai đoạn phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

- Tổ chức công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng của cán bộ, công chức, viên chức trong việc quản lý, sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử trong công việc.

- Xây dựng các quy định về quản lý, sử dụng chứng thư số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Chịu trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời, tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Kế hoạch này những nội dung không phù hợp.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong quá trình triển khai ứng dụng chữ ký số tại các cơ quan quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; triển khai ứng dụng các phần mềm dùng chung đảm bảo thông suốt từ UBND tỉnh đến UBND cấp xã, phường, thị trấn.

- Tham mưu Lãnh đạo tỉnh chỉ đạo ứng dụng chữ ký số vào hoạt động ban hành văn bản điện tử của UBND tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tích hợp chữ ký số lên hệ thống thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành đối với nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch được phê duyệt theo quy định; hướng dẫn các đơn vị liên quan lập thủ tục, sử dụng kinh phí và quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

4. Sở Nội vụ

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh bổ sung nội dung kiểm tra ứng dụng chữ ký số vào Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, giai đoạn của tỉnh.

- Chủ trì xây dựng các văn bản quy định về quản lý, lưu trữ văn bản điện tử.
- Lòng ghép tiêu chí sử dụng chữ ký số vào bộ tiêu chí đánh giá về cải cách thủ tục hành chính của tỉnh. Đưa tiêu chí ứng dụng chữ ký số của các cơ quan hành chính nhà nước vào đánh giá thi đua khen thưởng hàng năm của tỉnh.

5. Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan khối Đảng và các tổ chức đoàn thể

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, chủ động tổ chức triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng tại cơ quan, đơn vị mình. Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác đăng ký, chuyển giao, quản lý và sử dụng hiệu quả chứng thư số.

- UBND các huyện, thành phố có kế hoạch bố trí kinh phí sự nghiệp hằng năm để triển khai thực hiện tại địa phương mình.

- Chủ động cân đối, huy động các nguồn kinh phí để thực hiện tích hợp chứng thư số vào các ứng dụng chuyên ngành do cơ quan, đơn vị chủ trì triển khai; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng CNTT (Đầu tư, bổ sung, thay thế, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật máy chủ, máy trạm, mạng máy tính, hệ thống bảo mật, an ninh mạng, phần mềm bản quyền, phần mềm ứng dụng và nhân lực CNTT...) phục vụ công tác triển khai ứng dụng chữ ký số tại cơ quan, đơn vị mình.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (khi có sự thay đổi nhân sự) báo cáo tình hình triển khai thực hiện ứng dụng chữ ký số tại cơ quan, đơn vị và có sự biến đổi nhân sự là cán bộ lãnh đạo gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận: 

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Ban Cơ yếu Chính phủ (phối hợp thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ban Chỉ đạo UDCNTT tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX4, KTTH, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Xuân Lâm